

Bản án số: 100/2021/HSPT

Ngày: 11/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Xuân Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông.

Ông Hà Văn Nâu.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hoàng T2 - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2021/TLPT-HS ngày 10/5/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn K và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, **Nguyễn Văn B** đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân Huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn K.** Tên gọi khác: Không có; sinh năm 1975; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn HM, xã CD, Huyện LN, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ: Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1978; có 01 con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/10/2020 đến nay 15/10/2020; hiện tại ngoại, có mặt.

2. **Nguyễn Văn B.** Tên gọi khác: Không có; sinh năm 1969; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn NS, xã CD, Huyện LN, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/10; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1969 (Đã ly hôn); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại bản án số 66/2013/HSST ngày 24/7/2013 của Tòa án nhân dân Huyện LN áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn B 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 12 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung ngày 20/3/2017.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/10/2020 đến nay 15/10/2020; hiện tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 05 phút ngày 08/10/2020, Tổ công tác phòng chống tội phạm trật tự xã hội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp Công an xã CD tuần tra, kiểm tra và phát hiện bắt quả tang một vụ đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại nhà của Nguyễn Văn K, sinh năm 1975 ở thôn HM, CD, Lục Nam, Bắc Giang. Các đối tượng bị bắt giữ tại chiếu bạc (13 người) gồm: Dương Cảnh T, Bùi Đình T1; Nguyễn Văn Đ; Phạm Văn H; Nguyễn Văn K; Lê Văn T2; Nguyễn Năng T3; Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn B; Nguyễn Văn C; Trần Ngọc D; Trần Văn S, Vũ Thị T4. Đồng thời tổ công tác thu giữ vật chứng: 01 thảm ni màu đỏ, đen kích thước (5x2)cm; 01 bát sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ, đáy bát có ký hiệu "T"; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ, đáy bát có ký hiệu "T"; 04 quân vị bằng đóm tre, mỗi quân vị có một mặt màu đen; số tiền 22.000.000 đồng; Do Đ người và lợi dụng sự hỗn loạn nên một người phụ nữ có tham gia đánh bạc đã bỏ chạy thoát.

Tiếp đó Tổ công tác đã thu giữ tài sản khác trên người các đối tượng và trong nhà của K gồm:

- Tạm giữ của Dương Cảnh T: 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Hndai, loại xe Tucson màu trắng, biển kiểm soát: 98A- 302.75, 01 chiếc điện thoại Iphone, có số Imel: 357300099787478 và số tiền 6.500.000 đồng.

- Tạm giữ của Trần Văn S: Số tiền 1.300.000 đồng.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn B: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme, mặt sau máy có in số Imel 1: 860343022311, số Imel 2: 860343043022303 và số tiền 500.000 đồng.

- Tạm giữ của Lê Văn T2: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung, có nắp lưng màu đen và số tiền 6.000.000 đồng.

- Tạm giữ của Trần Ngọc D: 01 chiếc điện thoại Iphone có nắp lưng màu đen và 01 ví da cầm tay màu nâu bên trong có số tiền 13.700.000 đồng.

- Tạm giữ của Nguyễn Năng T3: 01 chiếc điện thoại Samsung vỏ máy màu vàng và số tiền 800.000 đồng.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn C: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS màu đen, BKS: 98A- 154.40, số máy: 2NRX221809, số khung: 9F33H5025077 và 01 chiếc điện thoại OPPO vỏ máy màu xanh trắng, Model: CPH 2073 in tại mặt sau.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn M: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ mặt trước máy màu đen, vỏ mặt sau của máy màu tím đen.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn K tự nguyện giao nộp số tiền 2.220.000 đồng và 01 con dao.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 chiếc điện thoại Iphone, có số Imel: 358757055461233; 01 chiếc điện thoại Nokia có số Seri 1: 357757103416149, số Seri 2: 357757105416147 và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe SH, màu S đen, biển số 98B3- 242.52, số máy: JF74E0028789, số khung: 7311GY028725.

- Tạm giữ của Phạm Văn H: 01 chiếc điện thoại Iphone có nắp lưng màu vàng và số tiền 900.000 đồng.

- Tạm giữ của Bùi Đình T1: 01 chiếc điện thoại Viettel Xphone, màu đỏ đen, số Imel 1: 359428064452089, số Imel 2: 359428064452097.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các đối tượng khai nhận về hành vi đánh bạc như sau:

Vào khoảng cuối tháng 9 năm 2020, Dương Cảnh T đã bàn bạc với 03 người bạn là Bùi Đình T1, Phạm Văn H và Nguyễn Văn Đ về việc mở sới bạc cho các con bạc đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, bản thân T sẽ thu tiền phé và làm ngân hàng cho các con bạc vay để thu tiền lãi (cho vay tại sới bạc và cắt lãi ngay). Sau khi bàn bạc T đã phân công nhiệm vụ cụ thể, T có nhiệm vụ thuê địa điểm và thông báo địa điểm cho các đối tượng đánh bạc đến, H có nhiệm vụ làm ngân hàng để quản lý tiền hò và tiền lãi khi cho con bạc vay, T1 sẽ làm nhiệm vụ thông báo và đón, hướng dẫn các con bạc đến địa điểm đánh bạc, còn Đ làm nhiệm vụ cảnh giới khi phát hiện thấy người lạ hoặc lực lượng Công an sẽ thông báo ngay cho mọi người để chạy trốn.

Vào tối ngày 07/10/2020, do quen biết từ trước nên T gặp K và hỏi thuê nhà làm địa điểm đánh bạc thời gian 02 tiếng, sau khi kết thúc sẽ trả số tiền 2.000.000 đồng, vì được lợi nên K đồng ý. Có địa điểm nên T đã gọi điện thoại báo lại cho T1, H và Đ để những người này biết và gọi điện cho C, T2 thông báo địa điểm, nhờ C đi đến cầu Thượng T2 thì đón một người phụ nữ (T cũng không biết tên phụ nữ này) đứng đợi ở rìa đường thì C đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T và T1 cùng đi xe ô tô nhãn hiệu Hndai, loại xe Tucson màu trắng, biển kiểm soát: 98A- 302.75 đến nhà K, đến nơi T mang công cụ để đánh bạc vào nhà còn T1 đi ra khu vực ngã tư T, thị trấn ĐN để đón một số đối tượng đánh bạc gồm

M, T4, S và Bật. Bản thân T2 tự đi xe taxi đến, khi toàn bộ người đánh bạc có mặt tại nhà K thì T đưa mọi người lên gian phòng phía sau tầng 3 của nhà K và bắt đầu đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa, T3 dùng dao cắt quân vị và là người xóc cái. Khi mọi người đánh bạc thì H ngồi ngoài xem và cầm tiền hồ, tiền lãi giúp T, được số tiền hồ của 5 người (M, D, C, T3, S) mỗi người 500.000 đồng và 200.000 đồng của T4, tổng là 2.700.000 đồng, ngoài ra số tiền cắt lãi 1.000.000 khi cho vay, toàn bộ số tiền này khi bị bắt quả tang đã thu giữ, còn Đ ngồi tại tầng hai xem camera để cảnh giới. K chủ nhà không tham gia đánh bạc mà lên giường đi ngủ.

Cách thức chơi đánh bạc xóc đĩa: Dùng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị. Khi chơi thì những người tham gia đánh bạc đặt tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ tùy ý, đặt cao nhất là 100.000đ. Khi người xóc cái cho 04 quân vị vào trong đĩa sứ, úp bát sứ lại xóc đều rồi đặt xuống thì các đối tượng tham gia chơi bạc đặt tiền vào cửa chắn hoặc lẻ tùy theo người đặt. Khi mở bát ra trong đĩa có 01 hoặc 03 quân vị có cùng màu thì gọi là lẻ; có 02 hoặc 04 quân vị có cùng màu thì gọi là chắn. Trong ván đó những người đánh bạc đặt tiền ở cửa trùng với quân vị khi mở bát ra thì được người xóc cái lấy tiền ở cửa còn lại trả cho bằng số tiền đã đặt, nếu còn thừa tiền thì người xóc cái được hưởng, còn thiếu thì người xóc cái phải bù tiền ra để thanh toán.

Quá trình điều tra xác định các đối tượng sử dụng tiền để đánh bạc cụ thể như sau:

1- Ban đầu Dương Cảnh T mang theo số tiền 5.000.000 đồng và lấy tiền vay trước đó từ T2 20.000.000 đồng và dùng toàn bộ vào mục đích đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc T cho M vay số tiền 20.000.000 đồng nhưng khi đưa T cắt lãi luôn 1.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thì T vơ tiền dưới chiếu cất giấu vào người là 6.500.000 đồng.

2- Bùi Đình T1 khai nhận khi đánh bạc có số tiền 300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc đã thua hết.

3- Nguyễn Năng T3 khi đánh bạc có 7.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc T3 bị thua, khi bị bắt thì T3 còn lại 800.000 đồng trên người.

4- Nguyễn Văn M khai nhận khi đánh bạc có 900.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, do bị thua hết nên M vay T số tiền 20.000.000 đồng để đánh bạc, do T cắt lãi 1.000.000 đồng nên M chỉ cầm số tiền 19.000.000 đồng và dùng đánh bạc, khoảng 10 phút sau thì M thanh toán trả lại tiền vay cho T. Do đó tổng số tiền M sử dụng đánh bạc là 19.900.000 đồng, khi bị bắt M còn 300.000 đồng cất giấu trên người.

5- Nguyễn Văn B khai nhận sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Bật thua còn lại 500.000 đồng để trên người và bị thu giữ khi bắt quả tang.

6- Trần Ngọc D khai nhận khi đánh bạc dùng 2.300.000 đồng để đánh bạc, còn lại 13.700.000 đồng D cất ví và giấu ở nhà tắm tầng 2. Khi bị bắt quả tang D còn 1.800.000 đồng dưới chiếu bạc.

7- Nguyễn Văn C khai nhận mang theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt thì C đã thua hết số tiền trên.

8- Trần Văn S khai nhận mang theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang thì S còn lại 1.300.000 đồng cất giấu trên người.

9- Lê Văn T2 khai nhận đã sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc còn lại trên người có 3.500.000 đồng không dùng vào đánh bạc. Khi bị bắt thì T2 cầm hết tiền cất giấu trên người tổng là 6.000.000 đồng, trong đó có 2.500.000 đồng là tiền T2 dùng đánh bạc, so với số tiền ban đầu thì T2 lãi 1.000.000 đồng.

10- Vũ Thị T4 khai nhận mang theo số tiền 3.000.000 đồng nhưng khi đánh bạc thì bỏ ra 1.000.000 đồng để chơi, khi bị bắt T4 cầm tiền bỏ chạy thì bị rơi hết nên không biết thắng hay thua.

Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322 điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ những ngày đã bị tạm giữ, từ ngày 08/10/2020 đến ngày 15/10/2020. Phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1,3 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, và Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ những ngày đã bị tạm giữ, từ ngày 08/10/2020 đến ngày 15/10/2020. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt các bị cáo khác và xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong các ngày 16, 20/4/2021 bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn B kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn K trình bày: Bị cáo sửa một phần kháng cáo là bị cáo không kháng cáo xin giảm nhẹ nữa mà chỉ kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù là nặng.

Án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội nhưng bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, sau khi bị bắt thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, có mẹ vợ là người có công với cách mạng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã chủ động nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy mong HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn B trình bày: Bị cáo sửa một phần kháng cáo, bị cáo rút kháng cáo xin hưởng án treo, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội nhưng xử phạt tù bị cáo như vậy là nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo nên mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã kết luận và đề nghị:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K và chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn K 12 tháng tù về tội “Gá bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Xác nhận bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc xin rút kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bật. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bật, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Bật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn B 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ những ngày đã bị tạm giữ, từ ngày 08/10/2020 đến ngày 15/10/2020

Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bên giữ nguyên ý kiến, không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Vào hồi 0 giờ 05 phút ngày 08/10/2020, Tổ công tác phòng chống tội phạm trật tự xã hội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp Công an xã CD tuần tra, kiểm tra và phát hiện bắt quả tang một vụ đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại khu vực tầng 3 nhà của Nguyễn Văn K sinh năm 1975 ở thôn HM, CD, Lục Nam, Bắc Giang. Trong đó Dương Cảnh T, Bùi Đình T1, Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn H đã bàn bạc thống nhất tổ chức sới bạc do T là người khởi xướng. T thuê địa điểm rồi cùng T1 gọi người đến đánh bạc, H giúp T quản lý tiền hồ và tiền lãi cho vay tại sới bạc, Đ thì ngồi canh giới, khi kết thúc đánh bạc T hứa sẽ cho tiền. Bản thân T và T1 còn trực tiếp đánh bạc với 08 người khác là Lê Văn T2, Nguyễn Năng T3, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C, Trần Ngọc D, Nguyễn Văn B, Vũ Thị T4 và Trần Văn S. Nguyễn Văn K là chủ nhà không tham gia đánh bạc nhưng vì T hứa cho tiền khi kết thúc đánh bạc nên đồng ý cho T thuê nhà làm địa điểm đánh bạc để hưởng lợi.

Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định là 45.600.000 đồng. Quá trình bắt quả tang thu giữ tổng số tiền đánh bạc là 33.900.000 đồng

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm, biên bản phạm pháp quả tang và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 09/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện LN xét xử các bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 và bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt:

- Đối với bị cáo K: Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bị cáo cho các bị cáo khác thuê nhà để thực hiện hành vi đánh bạc để hưởng lợi bất chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với mức độ lỗi của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo K xuất trình biên lai nộp phạt và án phí, có mẹ vợ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên HĐXX thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân

dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

- Đối với bị cáo Bật: Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học để tiếp thu sửa chữa, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội nên hành vi phạm tội lần này cần phải nghiêm trị. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 10 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

+ Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K; Sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn K 12 tháng tù về tội “Gá bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho UBND xã CD, Huyện LN, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn B 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, từ ngày 08/10/2020 đến ngày 15/10/2020.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm a, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn K đã nộp 20.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang theo biên lai số AA/2016/0004158 ngày 27/7/2021.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Xuân Lộc